

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12-12-2019
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hải

2. Ông Nguyễn Văn Lợi

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc: Tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu 08, xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu 10, xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại bản tự khai cũng tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 01/10/2015. Tuy nhiên, sau khi đang ký kết hôn, do hai bên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên đã không tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương nên vợ chồng không về chung sống với nhau.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng chưa có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị Nguyễn Thị H trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án nhiều lần triệu tập anh H, mặc dù các giấy triệu tập được giao hợp lệ cho bố, mẹ đẻ của anh H để giao cho anh H, nhưng anh H không có mặt để giải quyết việc chị H xin ly hôn. nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 10/01/2020, bố mẹ đẻ của anh H là ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N trình bày: Anh H và chị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 01/10/2015. Sau khi kết hôn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên hai gia đình không tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương; sau đó anh H đã làm đơn xin ly hôn chị H, nhưng chị H không hợp tác giải quyết, nên anh H rút đơn ly hôn và bỏ đi làm ăn, không cung cấp địa chỉ cho gia đình bà biết. Nay chị H xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh H để anh chị sớm ổn định cuộc sống.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng của vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, H đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi H đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị H đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung; tài sản chung; quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị H không đề nghị giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, H đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, anh H cố tình vắng mặt, không hợp tác giải quyết, nên Tòa án thực hiện thủ tục giao văn bản tố tụng cho bố mẹ để ở cùng anh H, không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H xin được ly hôn anh Nguyễn Văn H, thấy rằng:* Chị H và anh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 01/10/2015 đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ kết quả xác minh, thu thập chứng cứ cũng như đề nghị của nguyên đơn thấy rằng: Chị H và anh H sau khi kết hôn, chưa tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương thì anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do do vợ chồng bất đồng quan điểm sống; mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng nên vợ chồng không quan tâm đến nhau kể từ khi vợ chồng đăng ký kết hôn đến nay. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

[3]. *Về con chung; quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Chị H trình bày không có, không đề nghị giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

[4]. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. *Về con chung; tài sản chung; quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003443 ngày 25/12/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị HH đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị H có mặt được quyền kháng cáo. Anh Nguyễn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho anh H hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA DS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã N;
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hán Hưởng